TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **121** /2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 358/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu G, sinh năm 1994.

Nơi ĐKHKTT: Số B ngách F H, phường B, quận T, Thành phố Hà Nội (nay là phường T, Hà Nội);

Địa chỉ liên hệ: Số B, ngõ A N, phường Q, quận C, Thành phố Hà Nội (nay là phường N, thành phố Hà Nội).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện tại: P16B khu B Tập thể In ngân hàng, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là phường Ô, thành phố Hà Nội).

Căn cứ vào Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 07 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thu G và anh Nguyễn Đình T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu G và anh Nguyễn Đình T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại UBND phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là phường Ô, thành phố Hà Nội).

Sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị Thu G và anh Nguyễn Đình T có cuộc sống hòa thuận. Từ đầu năm 2025, chị G và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi với

nhau do bất đồng về quan điểm sống và tính cách khiến tình cảm hai vợ chồng không còn như trước. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm thì cuộc cuộc sống của chị G và anh T vẫn không có nhiều tiến triển tốt. Đến nay tình cảm ngày càng cạn kiệt và không thể hàn gắn được tình cảm.

Chị G và anh T đã không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân đã không đạt được, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc, vun đắp cho gia đình, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Vì vậy, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

2.2. Về con chung: Chị G và anh T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo T1 sinh ngày 06 tháng 09 năm 2019. Khi ly hôn, Chị G và anh T thống nhất và thỏa thuận giao cháu Nguyễn Bảo T1 cho bố là anh Nguyễn Đình T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị Thu G sẽ cấp dưỡng 3.500.000VNĐ/tháng (Bằng chữ: *Ba triệu đồng*) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị G có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Thu G và anh Nguyễn Đình T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị G và anh T xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị G và anh T thỏa thuận chị G tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị G đã nộp 300.000 đồng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026474 ngày 07 tháng 05 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa (nay là Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 2 – Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

TRẦN CÔNG HÁCH

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 -Hà Nội;
- UBND phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.